

Số: /KH-UBND

Vạn Phú, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vạn Phú năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2024.

UBND xã Vạn Phú xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1971/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh về kế hoạch chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2024;

Thực hiện Nghị Quyết số 51-NQ/ĐU ngày 13/7/2022 của Đảng Ủy xã Vạn Phú về lãnh đạo công tác chuyển đổi số xã Vạn Phú giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 608/KH-UBND ngày 13/7/2022 của UBND xã Vạn Phú về Chuyển đổi số xã Vạn Phú giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã Vạn Phú xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã với các nội dung như sau:

II. MỤC TIÊU:

1. Phát triển Chính quyền số:

Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ triển khai Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- 80% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn xã và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di

động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện được thực hiện qua môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng ứng dụng công nghệ thôn tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của xã đạt chỉ tiêu Tỉnh giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác An toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của xã.

2. Phát triển kinh tế số:

Trên 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số; Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 98%.

3. Phát triển xã hội số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh trên 90%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt 70%; Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%;

- Tối thiểu 50% trường học và Trạm y tế trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác. Giá trị (hoặc số lượng) giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, Trạm y tế trên địa bàn xã đạt 50%.

III. NHIỆM VỤ:

1. Nhận thức số:

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Phối hợp hưởng ứng tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:

a). UBND xã tiếp tục chỉ đạo các ngành, bộ phận phối hợp với các đoàn thể của xã lựa chọn những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của đơn vị, của người dân trên địa bàn xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

b). Ban Biên tập trang thông tin điện tử xã đăng tải đầy đủ trên chuyên mục chuyển đổi số của trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số xã Vạn Phú” và các trang thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số:

Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>), Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>).

Ban Biên tập trang thông tin điện tử xã đăng tải các nội dung truyền truyền về chuyển đổi số, cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về triển khai chuyển đổi số.

b) Phối hợp thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin, phát triển Chính quyền số của xã (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*).

c) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Phối hợp liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số:

UBND xã chỉ đạo công chức phụ trách tiến hành rà soát, bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống máy tính tại cơ quan, nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cấp huyện, xã theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

4. Dữ liệu số:

a) Phối hợp kết nối tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin đã sẵn sàng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo các lĩnh vực.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực địa phương; xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 1129/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND huyện Vạn Ninh).

đ) Tiếp tục triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho

quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành); tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Nền tảng số:

Phối hợp đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số phục vụ dạy, học trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường, quản lý bệnh viện, cơ sở y tế; hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; quản lý tiêm chủng và các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số:

a) Phối hợp triển khai kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

b) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn>).

c) Cử cán bộ Lãnh đạo tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do các cấp tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, An toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

d). Công chức Văn hoá – xã hội phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện lập danh sách tham gia tập huấn triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến, duy trì thường xuyên, nhiều lần và theo từng nội dung của nhiệm vụ chuyển đổi số cộng đồng.

đ) Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (*sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng...*) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>).

7. An toàn thông tin mạng:

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024, phối hợp thực hiện Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh theo lộ trình.

b) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống trực tuyến theo quy định.

c) Lập danh sách cán bộ tham gia vào đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

d) Chỉ đạo Đài truyền thanh xã thường xuyên tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Luôn theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu trên không gian mạng phối hợp với các bộ phận liên quan theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

đ) Báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về hoạt động của hệ thống giám sát An toàn thông tin mạng đối với hệ thống trực tuyến về UBND huyện theo quy định.

8. Chính quyền số:

a) Phối hợp rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn phần và một phần trên dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

b) Phối hợp triển khai 31 mô hình điểm để khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 6559/KHPPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023 của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ và Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh Khánh Hòa);

c) Thực hiện chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT - viễn thông trên địa bàn xã giai đoạn 2023 - 2025 theo lộ trình tại Kế hoạch số 2000/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện.

d) Phối hợp triển khai Hệ thống Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội (*tại địa chỉ: pagn.khanhhoa.gov.vn*) để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng Internet nhằm kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền trong huyện một cách hiệu quả trên môi trường mạng.

đ) Luôn chủ động khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư; Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực khác theo lộ trình được phê duyệt

9. Kinh tế số:

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn xã theo chỉ đạo của cấp trên.

b) Phát triển kinh tế số tập trung vào các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của địa phương.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>.

d) Phối hợp tham gia các cuộc hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó có lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

10. Xã hội số:

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã và các kế hoạch khác liên quan.

b) Phối hợp triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID (danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân): Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, định danh mức độ 2; sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số trên các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

c) Phối hợp triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số; Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

d) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong việc tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số; đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản VNeID để truy cập cổng dịch vụ công; hướng dẫn người dân tham gia các khóa học về sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

đ) Triển khai phổ cập cho người dân biết để chủ động tìm hiểu kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số; sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn.

e) Các trường học, Trạm Y tế trên địa bàn xã tiếp tục triển khai văn bản chỉ đạo tại Kế hoạch số 4205/KH-UBND ngày 12/5/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn huyện.

IV. GIẢI PHÁP:

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền; ngành giáo dục nghiên cứu, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

b) Phối hợp tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến, Cổng Thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của xã.

c) Tuyên truyền về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông

tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông, truyền truyền về Chính phủ số, Chính quyền số, chuyên mục An toàn thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp:

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/tra kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến chuyển đổi số thuộc các ngành, lĩnh vực quy hoạch của địa phương.

c) Tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của xã.

d) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số:

a) Tham gia đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số vào các dự án, nhiệm vụ nền tảng, trọng tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Phối hợp và đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

4. Thu hút nguồn lực CNTT:

a) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

b) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

V. DANH MỤC, VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ:

Danh mục các nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số xã Vạn Phú năm 2024 (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ được giao, UBND xã sẽ xây dựng kinh phí về hoạt động chuyển đổi số gửi về Phòng Tài chính kế hoạch huyện để tổng hợp tham mưu.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Vạn Phú:

Căn cứ nội dung Kế hoạch hoạt động của BCĐ, các thành viên trong Ban Chỉ đạo, các ngành có liên quan chủ động tham mưu các nhiệm vụ được phân công; thực hiện báo cáo về nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành mình phụ trách gửi về bộ phận Thường trực BCĐ để tổng hợp.

2. Công chức Văn hoá – Xã hội: thường trực Ban Chỉ đạo:

Là thường trực của Ban Chỉ đạo tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động

BCĐ chuyển đổi số xã năm 2024. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về chuyển đổi số theo quy định.

Tổng hợp các ý kiến đề xuất của thành viên Ban chỉ đạo về khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch của các ngành, báo cáo về Ban Chỉ đạo huyện theo đúng thời gian quy định.

Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của địa phương theo văn bản chỉ đạo của ngành cấp trên.

Xây dựng và biên tập các tin bài cập nhật tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của xã về nhiệm vụ, kết quả chuyển đổi số.

Phối hợp với các ngành, bộ phận triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại (*khoản 1.1; điểm b khoản 1.2; điểm d khoản 6*) Mục III của kế hoạch.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê:

Phối hợp với Công chức Văn hoá – xã hội theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đến cán bộ, công chức của UBND xã về triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của xã. Đồng thời phối hợp đề xuất các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về công tác chuyển đổi số của địa phương.

3. Công chức Tài chính – Kế toán:

Tham mưu chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số theo đúng quy định.

4. Trạm Y tế xã:

Phối hợp với cơ quan chuyên môn Trung tâm Y tế huyện trong triển khai nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại (*điểm g khoản 10*) mục III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Công chức Địa chính – Xây dựng và Môi trường:

Phối hợp với ngành cấp trên trong triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong chương trình nông thôn mới. Tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, khoa học công nghệ; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

6. Đài truyền thanh xã:

Tăng cường thời lượng phát sóng tuyên truyền về kế hoạch, quy chế hoạt động chuyển đổi số của xã trên Đài truyền thanh.

7. Các trường học trên địa bàn xã:

Phối hợp với ngành cấp trên trong triển khai nhiệm vụ, được nêu tại (*điểm e khoản 8, điểm g khoản 10*) mục III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã:

Xây dựng Kế hoạch của ngành để tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết của Đảng uỷ Vạn Phú về lãnh đạo công tác chuyển đổi số xã Vạn Phú giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, nội dung kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2024 đến hội viên, đoàn viên của mình nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành mục tiêu đề ra.

9. Chế độ báo cáo:

Công chức Văn hoá – Xã hội phối hợp với các ngành, bộ phận có liên quan tổng hợp số liệu và báo cáo về Phòng Văn hóa – Thông tin huyện (*trước ngày 15 hàng tháng*) theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Vạn Phú năm 2024 trên địa bàn xã. Đề nghị các ngành, bộ phận có liên quan triển khai thực hiện/.

Nơi nhận: (Vbắt)

- Phòng Văn hoá và Thông tin huyện;
- TT. Đảng ủy; HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Thành viên BCD chuyển đổi số xã;
- Lưu: VT. H01b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Thị Hồng Phượng

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT, CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-UBND ngày / 4 /2023 của UBND xã Vạn Phú)

Stt	Tên văn bản	Bộ phận chủ trì thực hiện	Bộ phận phối hợp	Thời gian trình UBND xã
1	Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã năm 2024.	Công chức Văn hoá – Xã hội	Tất cả cán bộ, công chức	Tháng 01/2023
2	Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan xã Vạn Phú năm 2024	Công chức Văn hoá – Xã hội	Tất cả cán bộ, công chức	Tháng 02/2023
3	Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Vạn Phú	Công chức Văn hoá – Xã hội	Tất cả cán bộ, công chức	Tháng 04/2023
4	Kế hoạch Chuyển đổi số xã năm 2024	Công chức Văn hoá – Xã hội	Các ngành, bộ phận, công chức có liên quan.	Tháng 04/2023
5	Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Vạn Phú năm 2024	Công chức Văn hoá – Xã hội	Các ngành, bộ phận, công chức có liên quan.	Sau khi có kế hoạch của BCD chuyển đổi số huyện
6	UBND các xã bổ sung các Chương trình, kế hoạch, quyết định, quy chế nhằm tổ chức triển khai chuyên đổi số của địa phương.	Công chức Văn hoá – Xã hội	Các ngành, bộ phận, công chức có liên quan.	Khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện.